

Bản án số: 35/2025/HS-PT
Ngày 16 tháng 7 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà
Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 2, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Dương Xuân T. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2025/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ.

– Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Dương Xuân T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/4/2010; nơi sinh: Thị trấn B, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP V, thị trấn B, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc nay là TDP V, xã M, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Xuân T1 và bà Dương Thị Nga; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Xuân T: Bà T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Dương Xuân T1, sinh năm 1970; trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc nay là TDP V, xã M, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Bà Dương Thị X1, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc nay là TDP V, xã M, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Dương Xuân T thường xuyên đến mua hàng tại cửa hàng tạp hoá của bà Dương Thị X1 ở cùng tổ dân phố nên T biết bà X1 thường cất tiền bán hàng ở thùng nhựa màu vàng, có nắp đậy trong nhà. Xuất phát từ việc nợ tiền bạn bè không có trả nên T nảy sinh ý định đến cướp tiền của bà X1. Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 22/10/2024, trước khi đi học, T chuẩn bị 01 áo chống nắng màu xanh, có mũ, có họa tiết kẻ đứt đoạn màu trắng; 01 con dao (dạng dao bầu, mũi nhọn, phần chuôi dao và lưỡi dao đều được làm bằng kim loại, phần chuôi dao có chiều dài là 14 cm hình trụ tròn, lưỡi dao có chiều dài là 13 cm, chiều rộng là 5,5 cm); 01 đôi gang tay bằng vải, màu đen trắng; 01 khẩu trang màu xám; 01 mũ lưỡi chai; 01 đôi giày thể thao màu đen để vào trong 01 ba lô màu xanh, làm bằng vải. Sau đó, T lấy xe đạp mang theo chiếc ba lô trên cùng với 01 ba lô đựng sách vở đạp xe đi đến vị trí cách nhà bà X1 khoảng 150m, T dựng xe đạp vào tường rào của nhà dân ở sát ven đường rồi lấy mũ lưỡi chai, khẩu trang, thay giày, thay áo chống nắng màu xám đang mặc bằng áo chống nắng màu xanh, kéo mũ áo trùm kín đầu rồi cất dép, áo chống nắng màu xám vào ba lô đeo chiếc balo trên trước ngực, mở sẵn khóa, bên trong ba lô có 01 con dao, dạng dao bầu; còn xe đạp và ba lô đựng sách vở T để tại đây rồi đi bộ đến nhà bà X1 để cướp tài sản. Khi đến, T đi vào trong nhà, quan sát thấy bà X1 đang ngồi tại ghế (trong phòng khách), chân gác lên thùng nhựa màu vàng đựng tiền. T không nói gì đồng thời dùng tay phải rút dao bầu từ trong ba lô ra, chĩa mũi dao hướng về phía bà X1 và tiến về phía bà X1. Thấy vậy, bà X1 hoảng sợ hô to “*Thằng kia mày làm gì đấy*”, đồng thời đứng dậy bỏ chạy vào phòng ngủ phía cuối hành lang tầng 01, đóng cửa lại. T không tiếp tục truy đuổi bà X1 nữa mà quay lại ôm thùng nhựa màu vàng đựng tiền chạy nhanh ra ngoài cửa quán. T cất dao vào trong ba lô rồi chạy đến vị trí để xe đạp và ba lô đựng sách vở, quan sát không thấy có ai đuổi theo nên T lấy áo chống nắng màu xám ra thay áo chống nắng màu xanh đang mặc trên người, cất áo, mũ lưỡi chai, dao và gang tay vào ba lô màu xanh. Sau đó, T mở thùng nhựa màu vàng thấy bên trong có 01 vỏ hộp bánh Danisa, 01 túi giả da màu đen và các tờ tiền mệnh giá từ 1.000 đồng đến 50.000 đồng, các thẻ cào điện T1, T lấy tất cả cho vào ba lô đựng sách vở, còn thùng nhựa và ba lô để áo, dao, mũ, gang tay T để lại ở tại nền đất. Sau đó đeo ba lô đựng sách vở đạp xe đi đến trường THCS B để học bình thường, trên đường đi T đã vứt bỏ chiếc khẩu trang màu xám ở ven đường. Đến khoảng 18 giờ 20 cùng ngày, sau khi tan học về nhà thì T cất giấu hộp bánh Danisa đựng thẻ cào điện T1, túi giả da đựng tiền cướp được vào ngăn trên tủ quần áo. Đến khoảng 06 giờ 10 phút, ngày 23/10/2024, T kiểm đếm số tiền cướp được là 10.960.000 đồng, T lấy 270.000 đồng mang đi học để trả nợ, số còn lại cất vào vỏ hộp máy tính ở gian phòng để trống tầng hai nhà T. Sau đó T lấy vỏ hộp bánh Danisa đang cất giấu ở tủ quần áo ra, lấy toàn bộ thẻ điện T1 bên trong cất giấu ở giá sách phòng của T.

Ngay sau khi xảy ra sự việc bà X1 đã đến cơ quan công an trình báo. Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và trích xuất đoạn video ghi lại hình ảnh đối tượng cướp tài sản qua camera an ninh của nhà bà X1 phục vụ công tác điều tra. Sau khi nghe được nội dung vụ việc, ông Dương Xuân T1 (là bố đẻ của T) biết T là người đã thực hiện hành vi cướp tài sản của bà X1 nên ông T1 đã đưa T đến Công an huyện X để đầu thú vào hồi 13 giờ 40 phút ngày 23/10/2024 và giao nộp các đồ vật, tài sản liên quan đến vụ án. Tại cơ quan điều tra Dương Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2025/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Xuân T phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt bị cáo Dương Xuân T 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/5/2025 bị cáo Dương Xuân T và bà Dương Thị X1 là bị hại có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với các lý do: Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên sự nhận thức còn hạn chế, gia đình có công do ông nội bị cáo là Liệt sỹ, hiện đang là học sinh nên tha thiết xin Hội đồng xét xử cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện tiếp tục học tập.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ theo hướng giữ nguyên hình phạt 03 năm tù và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Xuân T và bà Dương Thị X1 là bị hại trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét, giải quyết.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên; VKSND huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Dương Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ việc T nợ tiền bạn bè và thường xuyên đến mua hàng tại cửa hàng tạp hóa của gia đình bà X1 cùng tổ dân phố nên biết rõ bà X1 để tiền bán hàng tại thùng nhựa trong nhà đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khoảng 13h30 ngày 22/10/2024, tại cửa hàng tạp hoá của gia đình bà Dương Thị X1, Dương Xuân T đã sử dụng 01 con dao nhọn đe dọa rồi thực hiện hành vi cướp thùng nhựa đựng tiền và các tài sản của gia đình bà X1. Tổng giá trị tài sản do T chiếm đoạt của gia đình bà X1 là 14.962.900 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt cho bị hại và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Dương Xuân T tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[4]. Xét về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Dương Xuân T và bị hại; **Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:** Mặc dù Dương Xuân T phạm tội rất nghiêm trọng nhưng bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Cụ thể là: Trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi đã thực hiện; bị cáo tự nguyện nộp lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại được bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc biệt là tại thời điểm thực hiện tội phạm bị cáo mới trên 14 tuổi để quyết định phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” mức khởi điểm của khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự do pháp luật quy định là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Vì vậy, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo giao nộp tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo có ông nội Dương Văn Thiện là Liệt sỹ được nhà nước ghi công; đặc biệt khi thực hiện tội phạm bị cáo đang là học sinh mới được 14 tuổi 06 tháng 04 ngày sự nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế nghĩ sao làm vậy, không lường trước được hậu quả xảy ra. Do đó, việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết, nên cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương là phù hợp, vừa đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo Dương Xuân T hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục học tập, tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội, vừa có tác dụng giáo dục riêng, không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, không trái với hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Dương Xuân T và bị hại là thể hiện sự nhân đạo, phù hợp quy định của pháp luật.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và bị hại là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Xuân T và bà Dương Thị X1 là bị hại; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2025/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ.

Tuyên bố bị cáo Dương Xuân T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt bị cáo Dương Xuân T **03** (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **03** (Ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Xuân T cho UBND xã M, tỉnh Phú Thọ theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo Dương

Xuân T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Xuân T không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Mạnh

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Nguyễn Duy Sơn

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 8 – Phú Thọ;
- VKSND khu vực 8 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 8 – Phú Thọ;
- UBND xã X, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sơn

